

Số: **30** /2016/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **17** tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành “Quy định về giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả
nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐỀN	Số: 640
	Ngày: 25/5
	Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BKHCN ngày 13 tháng 6 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 547/TTr-SKHCN ngày 30 tháng 7 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Viện KSND tỉnh; TAND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- VP: CVP, PCVP Đ.N.Trân;
- Lưu: VT, DL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cao

QUY ĐỊNH

**Về giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học
và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **30**.../2016/QĐ-UBND
ngày **17** tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước dưới dạng tài sản vô hình trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây viết tắt là kết quả nghiên cứu).

2. Phạm vi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu quy định tại Khoản 1 Điều này được thực hiện trong phần quyền sở hữu của Nhà nước đối với kết quả nghiên cứu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sau đây:

1. Đại diện chủ sở hữu nhà nước của kết quả nghiên cứu (sau đây viết tắt là đại diện chủ sở hữu nhà nước).

2. Tổ chức được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh hoặc cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn (sau đây viết tắt là tổ chức chủ trì).

3. Tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ và doanh nghiệp khác.

4. Tác giả hoặc đồng tác giả kết quả nghiên cứu (sau đây viết tắt là tác giả).

5. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Kết quả nghiên cứu sử dụng ngân sách nhà nước* là kết quả của hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được xác định trên cơ sở hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, được tạo ra từ việc sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước do cơ quan có thẩm quyền cấp dưới hình thức

cấp một phần kinh phí, toàn bộ kinh phí hoặc giao quyền sử dụng phương tiện, cơ sở vật chất - kỹ thuật thuộc sở hữu nhà nước để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. *Giao toàn bộ quyền sở hữu kết quả nghiên cứu* là việc đại diện chủ sở hữu nhà nước giao toàn bộ quyền sở hữu của Nhà nước đối với kết quả nghiên cứu cho tổ chức chủ trì theo quy định của pháp luật và điều kiện thỏa thuận giữa các bên.

3. *Giao một phần quyền sở hữu kết quả nghiên cứu* là việc đại diện chủ sở hữu nhà nước giao quyền sở hữu đối với một phần kết quả nghiên cứu cho tổ chức chủ trì hoặc tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật và điều kiện thỏa thuận giữa các bên.

Điều 4. Đại diện chủ sở hữu nhà nước của kết quả nghiên cứu

1. Chủ tịch UBND tỉnh là đại diện chủ sở hữu nhà nước kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh hoặc cấp cơ sở do mình phê duyệt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế, thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh, giám đốc các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh là đại diện của chủ sở hữu nhà nước của kết quả nghiên cứu cấp cơ sở do Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế, thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh, giám đốc các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh phê duyệt và ký hợp đồng thực hiện.

Điều 5. Mục đích giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu

1. Chuyển giao công nghệ;

2. Đầu tư nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ương tạo công nghệ, ương tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

3. Thành lập, góp vốn thành lập doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ;

4. Ứng dụng trong sản xuất, kinh doanh;

5. Cung cấp dịch vụ công phục vụ lợi ích cộng đồng, an sinh xã hội và các hoạt động khác theo quy định của Luật khoa học và công nghệ và pháp luật liên quan.

Điều 6. Điều kiện giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu

1. Việc giao toàn bộ quyền sở hữu kết quả nghiên cứu được thực hiện theo thỏa thuận giữa đại diện chủ sở hữu nhà nước và tổ chức chủ trì khi tổ chức chủ trì đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Có khả năng ứng dụng hoặc thương mại hóa toàn bộ kết quả nghiên cứu;

b) Có khả năng ứng dụng hoặc thương mại hóa một phần đối với kết quả nghiên cứu không thể phân chia thành từng phần độc lập để ứng dụng hoặc thương mại hóa.

2. Việc giao một phần quyền sở hữu kết quả nghiên cứu được thực hiện theo thỏa thuận giữa đại diện chủ sở hữu nhà nước và tổ chức chủ trì hoặc khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Tổ chức chủ trì chỉ có khả năng ứng dụng hoặc thương mại hóa một phần kết quả nghiên cứu có thể được phân chia thành từng phần để ứng dụng hoặc thương mại hóa;

b) Có thỏa thuận hoặc quy định của tổ chức chủ trì về việc phân chia quyền sở hữu kết quả nghiên cứu với tổ chức, cá nhân khác được đại diện chủ sở hữu nhà nước công nhận.

3. Việc giao toàn bộ hoặc một phần quyền sử dụng kết quả nghiên cứu cho tổ chức chủ trì hoặc tổ chức khác có khả năng sử dụng kết quả nghiên cứu được thực hiện theo thỏa thuận giữa đại diện chủ sở hữu nhà nước và tổ chức đó (trừ trường hợp kết quả nghiên cứu có tầm quan trọng đặc biệt đối với quốc phòng, an ninh). Ưu tiên các tổ chức, cá nhân có cam kết sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ KHCN hoàn thành với tổ chức chủ trì. Trong trường hợp các bên không có thỏa thuận thì việc giao quyền sử dụng được thực hiện khi kết quả nghiên cứu cần được ứng dụng rộng rãi để đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh, dinh dưỡng cho nhân dân hoặc đáp ứng các nhu cầu cấp thiết của xã hội.

4. Đại diện chủ sở hữu nhà nước có thể ủy quyền cho tổ chức chủ trì thực hiện đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với phần kết quả đã đạt được trước khi đánh giá nghiệm thu nhằm bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIAO QUYỀN SỞ HỮU, QUYỀN SỬ DỤNG KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Điều 7. Thẩm quyền thụ lý hồ sơ đề nghị giao quyền

1. Sở Khoa học và Công nghệ là đơn vị thụ lý hồ sơ đề nghị giao quyền đối với kết quả nghiên cứu mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là đại diện chủ sở hữu nhà nước.

2. Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã và thành phố Huế; bộ phận theo dõi hoạt động khoa học và công nghệ của các cơ quan cấp tỉnh, các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh là đơn vị thụ lý hồ sơ đề nghị giao quyền đối với kết quả nghiên cứu mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế, thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh, giám đốc các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh là đại diện chủ sở hữu nhà nước.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế, thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh, giám đốc các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh cập nhật và thông báo khi có thay đổi tên và địa chỉ của đơn vị thụ lý hồ sơ đề nghị giao quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều này cho Sở Khoa học và Công

nghe (qua Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ) để theo dõi và công bố trên trang tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 8. Trình tự, thủ tục đề nghị giao quyền

1. Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nhu cầu được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu và các tổ chức khác (không phải là tổ chức chủ trì) có nhu cầu được chuyển giao quyền sử dụng, một phần quyền sở hữu kết quả nghiên cứu phải làm hồ sơ đề nghị giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu (sau đây viết tắt là hồ sơ đề nghị giao quyền) gửi đại diện chủ sở hữu nhà nước thông qua đơn vị thụ lý hồ sơ đề nghị giao quyền theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

2. Hồ sơ đề nghị giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu, bao gồm:

a) Đơn đề nghị giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu theo Mẫu 1 trong Phụ lục của Quy định này;

b) Báo cáo khả năng ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu theo Mẫu 2 trong Phụ lục của Quy định này;

c) Dự thảo Thỏa thuận về việc giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu (sau đây viết tắt là Thỏa thuận giao quyền) theo Mẫu 3 trong Phụ lục của Quy định này;

d) Các tài liệu khác có liên quan.

Điều 9. Trình tự, thủ tục thẩm định hồ sơ đề nghị giao quyền

1. Trường hợp đơn vị thụ lý hồ sơ đề nghị giao quyền nhận được hồ sơ đề nghị giao quyền của tổ chức không phải là tổ chức chủ trì trong khi chưa xác định được nhu cầu và khả năng đáp ứng điều kiện được giao quyền của tổ chức chủ trì thì thực hiện thủ tục sau:

a) Đơn vị thụ lý hồ sơ đề nghị giao quyền gửi thông báo đề nghị tổ chức chủ trì có ý kiến bằng văn bản về nhu cầu, khả năng đáp ứng điều kiện được giao quyền trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo qua đường bưu điện;

b) Trường hợp có nhu cầu được giao quyền, tổ chức chủ trì phải nộp hồ sơ đề nghị giao quyền trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn quy định tại Điểm a Khoản này;

c) Hết thời hạn nêu tại Điểm b Khoản này, đơn vị thụ lý hồ sơ đề nghị giao quyền xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị giao quyền của tổ chức chủ trì (nếu có) và hồ sơ đề nghị giao quyền đã nhận được của tổ chức khác theo quy định tại Khoản 2, 3, 4 Điều này, Điều 12, Điều 13 Quy định này;

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giao quyền, đơn vị thụ lý hồ sơ đề nghị giao quyền có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho tổ chức đề nghị giao quyền về tính hợp lệ của hồ sơ. Trong trường hợp có yêu cầu sửa đổi, bổ sung, tổ chức đề nghị giao quyền phải hoàn chỉnh hồ sơ trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.

Quá thời hạn quy định mà tổ chức đề nghị giao quyền không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo quy định, đơn vị thụ lý hồ sơ đề nghị giao quyền thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối đề nghị giao quyền. Trong trường hợp có văn bản giải trình lý do khách quan của tổ chức đề nghị giao quyền, đơn vị thụ lý hồ sơ xem xét gia hạn thời gian hoàn thiện hồ sơ tương ứng với thời gian cần thiết khắc phục lý do khách quan.

3. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, đơn vị thụ lý hồ sơ đề nghị giao quyền xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị giao quyền của tổ chức chủ trì (nếu có) và hồ sơ đề nghị giao quyền đã nhận được của tổ chức khác theo trình tự sau:

a) Đánh giá hồ sơ, đàm phán với tổ chức đề nghị giao quyền về thỏa thuận giao quyền nếu cần thiết và kết luận về việc hồ sơ đề nghị giao quyền đáp ứng hoặc không đáp ứng yêu cầu dựa trên các điều kiện theo quy định tại Điều 6 Quy định này. Trong các trường hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 15/2014/TT-BKHCN ngày 13/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây viết tắt là Thông tư số 15/2014/TT-BKHCN), đơn vị thụ lý hồ sơ đề nghị giao quyền đề xuất đại diện chủ sở hữu nhà nước ra quyết định thành lập Hội đồng tư vấn giao quyền.

b) Đề xuất phương án giao quyền hoặc tổng hợp đề xuất giao quyền của Hội đồng tư vấn giao quyền gửi đại diện chủ sở hữu nhà nước, trong đó nêu rõ việc giao hoặc không giao, nội dung, điều kiện giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu và dự thảo Thỏa thuận giao quyền, dự thảo Quyết định về việc giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu (sau đây viết tắt là Quyết định giao quyền) theo Mẫu 4 trong Phụ lục của Quy định này.

Trong trường hợp cần thiết, đơn vị thụ lý hồ sơ đề nghị giao quyền trao đổi với tổ chức đề nghị giao quyền để thống nhất về nội dung dự thảo Thỏa thuận giao quyền.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề xuất phương án giao quyền của đơn vị thụ lý hồ sơ đề nghị giao quyền, đại diện chủ sở hữu nhà nước xem xét ký kết Thỏa thuận giao quyền và ký Quyết định giao quyền theo hướng dẫn tại Điều 6 và Điều 7 Thông tư số 15/2014/TT-BKHCN hoặc thông báo từ chối đề nghị giao quyền, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

Điều 10. Định giá kết quả nghiên cứu

Việc định giá kết quả nghiên cứu thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BKHCN-BTC ngày 17/12/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính quy định việc định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 11. Phân chia lợi nhuận khi sử dụng, chuyển giao quyền sử dụng, chuyển nhượng, góp vốn bằng kết quả nghiên cứu sử dụng ngân sách nhà nước

Việc phân chia lợi nhuận khi sử dụng, chuyển giao quyền sử dụng, chuyển nhượng, góp vốn bằng kết quả nghiên cứu sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.

Điều 12. Hội đồng tư vấn giao quyền

1. Hội đồng tư vấn giao quyền được thành lập trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 15/2014/TT-BKHCN.

2. Mỗi hội đồng có thể tư vấn cho một hoặc một số hồ sơ đề nghị giao quyền trong trường hợp các hồ sơ được nộp từ một đơn vị hoặc trong cùng một lĩnh vực.

3. Hội đồng tư vấn giao quyền cấp tỉnh

a) Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định thành lập Hội đồng tư vấn giao quyền đối với kết quả nghiên cứu quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy định này dựa trên đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Hội đồng tư vấn giao quyền cấp tỉnh có từ 07 đến 09 thành viên, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ hoặc người được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền trong trường hợp Sở Khoa học và Công nghệ là tổ chức chủ trì đối với kết quả nghiên cứu;

- Các ủy viên, trong đó có ít nhất: 02 ủy viên là chuyên gia có trên 03 năm kinh nghiệm trong ứng dụng, thương mại hóa công nghệ, tài sản trí tuệ, pháp luật về khoa học và công nghệ; 02 ủy viên là đại diện doanh nghiệp, nhà đầu tư có trên 03 năm kinh nghiệm trong ứng dụng, thương mại hóa công nghệ, tài sản trí tuệ; 01 ủy viên là chuyên gia có trên 01 năm kinh nghiệm trong đánh giá, định giá công nghệ, tài sản trí tuệ.

c) Trong trường hợp cần thiết Chủ tịch UBND tỉnh có thể mời chuyên gia tư vấn độc lập có am hiểu sâu về việc ứng dụng, thương mại hóa công nghệ, tài sản trí tuệ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ liên quan để nhận xét và đánh giá hồ sơ đề nghị giao quyền.

4. Hội đồng tư vấn giao quyền cấp cơ sở

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế, thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh, giám đốc các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh ra quyết định thành lập Hội đồng tư vấn giao quyền cấp cơ sở dựa trên đề xuất của Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã và thành phố Huế; bộ phận theo dõi hoạt động khoa học và công nghệ của các cơ quan cấp tỉnh, các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh.

b) Hội đồng tư vấn giao quyền cấp cơ sở có 07 thành viên, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế, thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh, giám đốc các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh;

- Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng phòng Kinh tế hoặc Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã và thành phố Huế, trưởng bộ phận theo dõi hoạt động khoa học và công nghệ của các cơ quan cấp tỉnh, các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh hoặc người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế, thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh, giám đốc các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh ủy quyền trong trường hợp Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã và thành phố Huế, bộ phận theo dõi hoạt động khoa học và công nghệ của các cơ quan cấp tỉnh, các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh là tổ chức chủ trì đối với kết quả nghiên cứu;

- Các ủy viên, trong đó có ít nhất: 01 ủy viên là chuyên gia có trên 03 năm kinh nghiệm trong ứng dụng, thương mại hóa công nghệ, tài sản trí tuệ, pháp luật về khoa học và công nghệ; 01 ủy viên là đại diện doanh nghiệp, nhà đầu tư có trên 03 năm kinh nghiệm trong ứng dụng, thương mại hóa công nghệ, tài sản trí tuệ; 01 ủy viên là chuyên gia có trên 01 năm kinh nghiệm trong đánh giá, định giá công nghệ, tài sản trí tuệ.

c) Trong trường hợp cần thiết Chủ tịch hội đồng tư vấn giao quyền cấp cơ sở có thể mời chuyên gia tư vấn độc lập có am hiểu sâu về việc ứng dụng, thương mại hóa công nghệ, tài sản trí tuệ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ liên quan để nhận xét và đánh giá hồ sơ đề nghị giao quyền.

Điều 13. Phiên họp của Hội đồng tư vấn giao quyền

1. Đơn vị thụ lý hồ sơ đề nghị giao quyền tổ chức phiên họp Hội đồng và cử thư ký hành chính giúp việc Hội đồng.

2. Đại diện tổ chức chủ trì, tác giả, nhóm tác giả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và đại diện tổ chức đề nghị giao quyền có thể tham dự phiên họp Hội đồng theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng.

3. Hội đồng tư vấn giao quyền làm việc theo nguyên tắc được quy định tại Điều 9 Thông tư số 15/2014/TT-BKHCN.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của tổ chức chủ trì

1. Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết quả nghiên cứu được nghiệm thu, nếu có nhu cầu, tổ chức chủ trì phải nộp hồ sơ đề nghị giao quyền theo quy định tại Điều 8 Quy định này;

2. Tổ chức chủ trì có thể nộp hồ sơ đề nghị giao quyền đối với phần kết quả nghiên cứu đã đạt được trước khi đánh giá nghiệm thu trong trường hợp đã được

đại diện chủ sở hữu nhà nước ủy quyền đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ quy định tại Khoản 4 Điều 6 Quy định này;

3. Trong phạm vi quyền được giao, tổ chức chủ trì có trách nhiệm ưu tiên xem xét giao lại quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu cho nhà khoa học trẻ tài năng để thành lập hoặc góp vốn thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ. Quy định này được áp dụng tương ứng và phù hợp đối với việc giao quyền kết quả nghiên cứu của tổ chức chủ trì cho nhà khoa học trẻ tài năng;

4. Thực hiện kiểm tra, giám sát, kiến nghị cấp thẩm quyền xử lý vi phạm việc giao quyền sở hữu, quyền sử dụng và ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý;

5. Trong trường hợp quyền sử dụng, một phần quyền sở hữu kết quả nghiên cứu được giao cho tổ chức khác, tổ chức chủ trì đã nộp đơn đăng ký hoặc đã được cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả nghiên cứu có trách nhiệm thực hiện thủ tục chuyển giao đơn hoặc thay đổi chủ văn bằng bảo hộ theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

Điều 15. Trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước

1. Xem xét công bố tên và tóm tắt kết quả nghiên cứu trên Cổng/trang tin điện tử và thông báo cho các bộ, ngành, ủy ban nhân dân địa phương, các sàn giao dịch công nghệ, trung tâm giao dịch công nghệ, hiệp hội ngành nghề liên quan để khuyến khích các tổ chức không phải tổ chức chủ trì nộp hồ sơ đề nghị giao quyền trong các trường hợp sau đây:

a) Không nhận được hồ sơ đề nghị giao quyền của tổ chức chủ trì trong thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều 14 Quy định này;

b) Tổ chức chủ trì không có nhu cầu, không đủ điều kiện được giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng độc quyền kết quả nghiên cứu;

c) Tổ chức được giao quyền không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả kết quả nghiên cứu theo Quyết định giao quyền hoặc theo báo cáo, kiểm tra, giám sát của đại diện chủ sở hữu nhà nước.

2. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm việc giao quyền sở hữu, quyền sử dụng và ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện Quy định này;

b) Được ủy quyền thực hiện trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 15 Quy định này;

c) Tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ các dự án ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, dự án thành lập các trung tâm xúc tiến và hỗ trợ chuyển giao công nghệ, trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ, trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020, Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát và yêu cầu tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng báo cáo đánh giá hiệu quả việc sử dụng kết quả nghiên cứu trên địa bàn.

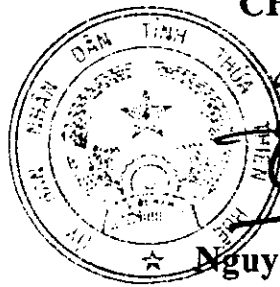
đ) Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ về thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

e) Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ tình hình thực hiện quy định giao quyền sở hữu, quyền sử dụng và hiệu quả thu được từ ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu trên địa bàn.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính: chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn chi tiết về tài chính cho hoạt động giao quyền và định giá kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp xem xét trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Cao



Phụ lục

GÁC ĐIỀU MẪU

(Ban hành kèm theo Quyết định số **30**/2016/QĐ-UBND
ngày **17** tháng **15** năm 2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Mẫu 1: Đơn đề nghị giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Mẫu 2: Báo cáo khả năng ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Mẫu 3: Thỏa thuận về việc giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Mẫu 4: Quyết định về việc giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

....., ngày ... tháng ... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIAO QUYỀN SỞ HỮU, QUYỀN SỬ DỤNG KẾT QUẢ
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Kính gửi:¹
(Thông qua²)**I. TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ GIAO QUYỀN**

1. Tên tổ chức:

.....

2. Thuộc loại hình:

Tổ chức chủ trì ☐Doanh nghiệp KH&CN ☐Tổ chức khác ☐

3. Địa chỉ:

.....

4. Số điện thoại: Fax:

5. Email:

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ³

1. Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

.....

2. Tên, địa chỉ của tổ chức chủ trì:

.....

3. Tên, địa chỉ của tác giả:

.....⁴**III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ GIAO QUYỀN**

1. Phạm vi giao quyền sở hữu/quyền sử dụng:

a) Toàn bộ quyền sở hữu ☐¹ Ghi tên và chức danh của đại diện chủ sở hữu nhà nước.² Ghi tên đơn vị thụ lý hồ sơ đề nghị giao quyền.³ Trong nội dung văn bản này viết tắt là kết quả nghiên cứu.⁴ Ghi tên, địa chỉ của chủ nhiệm, người thực hiện chính nhiệm vụ khoa học và công nghệ được công nhận là tác giả hoặc đồng tác giả kết quả nghiên cứu.

b) Một phần quyền sở hữu ☐

c) Toàn bộ quyền sử dụng ☐

d) Một phần quyền sử dụng ☐

2. Mô tả đối tượng kết quả nghiên cứu và nội dung quyền đề nghị giao:
.....⁵

3. Phạm vi lãnh thổ sử dụng (đối với quyền sử dụng):
.....

4. Thời hạn sử dụng (đối với quyền sử dụng):
.....

5. Quyền chuyển giao thứ cấp (đối với quyền sử dụng):
.....

IV. TÀI LIỆU LIÊN QUAN KÈM THEO ĐƠN

.....⁶

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

⁵ Mô tả nội dung giao quyền đối với kết quả nghiên cứu:

a) Đối với dạng kết quả I:

- Quyền sở hữu trí tuệ đối với: Mẫu (model, maket); Sản phẩm; Vật liệu; Thiết bị, máy móc; Dây chuyền, công nghệ; Giống cây trồng;

- Quyền sở hữu/sử dụng đối với giống vật nuôi và các đối tượng khác.

b) Đối với dạng kết quả II:

Quyền sở hữu/sử dụng đối với: Nguyên lý ứng dụng; Phương pháp; Tiêu chuẩn; Quy phạm; Phần mềm máy tính; Bản vẽ thiết kế; Quy trình công nghệ; Các loại khác.

c) Đối với dạng kết quả III:

Quyền sở hữu/sử dụng đối với: Sơ đồ, bản đồ; Số liệu, cơ sở dữ liệu; Báo cáo phân tích; Ấn liệu dự báo (phương pháp, quy trình, mô hình...); Đề án, quy hoạch; Luận chứng kinh tế - kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi; Các loại khác.

d) Đối với dạng kết quả IV:

Quyền sở hữu/sử dụng đối với: Bài báo; Sách chuyên khảo; Tài liệu, luận văn, luận án là kết quả tham gia đào tạo sau đại học; Các loại khác.

⁶ Liệt kê các tài liệu liên quan kèm theo đơn như:

- Quyết định thành lập tổ chức; điều lệ tổ chức và hoạt động; danh sách nhân lực, hồ sơ người làm việc chính nhiệm, kiêm nhiệm;

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

- Văn bản cấp kinh phí cho việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; thỏa thuận phân chia quyền sở hữu kết quả nghiên cứu đối với nhiệm vụ được hình thành từ nhiều nguồn kinh phí khác nhau;

- Dự thảo thỏa thuận giao quyền theo Mẫu 3 trong Phụ lục của Quy định này;

- Thỏa thuận phân chia lợi nhuận với tác giả (các đồng tác giả) và các bên liên quan nếu được giao quyền (nếu có);

- Tài liệu liên quan đến đơn vị đề nghị giao quyền đồng sở hữu (nếu có).

**TÊN TỔ CHỨC
NỘP BÁO CÁO**

Mẫu 2
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

**BÁO CÁO KHẢ NĂNG ỨNG DỤNG HOẶC THƯƠNG MẠI HÓA
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:¹
(Thông qua)²

I. TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ GIAO QUYỀN

1. Tên tổ chức:

.....

2. Thuộc loại hình:

Tổ chức chủ trì ☐

Doanh nghiệp KH&CN ☐

Tổ chức khác ☐

3. Địa chỉ:

.....

4. Số điện thoại: Fax:

5. Email:

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ³

1. Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

.....

2. Tên, địa chỉ của tổ chức chủ trì:

.....

3. Tên, địa chỉ của tác giả:

.....

4. Mô tả đối tượng kết quả nghiên cứu và nội dung quyền đề nghị giao:

.....

¹ Ghi tên và chức danh của đại diện chủ sở hữu nhà nước.

² Ghi tên đơn vị thụ lý hồ sơ đề nghị giao quyền.

³ Trong nội dung văn bản này viết tắt là kết quả nghiên cứu.

III. TIỀM NĂNG ỨNG DỤNG, THƯƠNG MẠI HÓA CỦA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Mô tả tiềm năng ứng dụng, thương mại hóa của kết quả nghiên cứu đề nghị giao:

4

2. Kết quả định giá đối với kết quả nghiên cứu:

5

3. Giải trình tiềm năng được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả nghiên cứu hoặc đối với giải pháp công nghệ được hoàn thiện dựa trên kết quả nghiên cứu:

IV. NĂNG LỰC ỨNG DỤNG, THƯƠNG MẠI HÓA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ GIAO QUYỀN

Năng lực ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu của tổ chức đề nghị giao quyền được thể hiện như sau⁶:

1. Phương án ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu⁷:

- a) Chuyển giao công nghệ; ☐
- b) Đầu tư nghiên cứu khoa học, phát triển và hoàn thiện công nghệ, ương tạo công nghệ, ương tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; ☐
- c) Thành lập, góp vốn để thành lập doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ; ☐
- d) Ứng dụng trong sản xuất, kinh doanh; ☐
- đ) Cung cấp dịch vụ công phục vụ lợi ích cộng đồng, an sinh xã hội; ... ☐
- e) Phương án khác: ☐

2. Phương án về bộ máy, nhân lực, cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu:

- a) Đã hình thành tổ chức xúc tiến và hỗ trợ chuyển giao công nghệ, trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ, trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo; ☐
- b) Có dự án thành lập tổ chức xúc tiến và hỗ trợ chuyển giao công nghệ, trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ, trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo; ☐

⁴ Đánh giá khả năng được ứng dụng, thương mại hóa của phần quyền kết quả nghiên cứu đề nghị giao. Ví dụ, công nghệ tạo ra từ kết quả nghiên cứu đang có nhu cầu ở thị trường trong nước hoặc trong khu vực.

⁵ Nêu rõ giá trị kết quả nghiên cứu sau khi được định giá, phương pháp định giá, các thông tin sử dụng khi định giá. Kèm theo báo cáo kết quả định giá chi tiết.

⁶ Được đánh dấu nhiều lựa chọn cùng một lúc. Đối với mỗi phương án đánh dấu, cung cấp tài liệu mô tả tính khả thi của phương án đó.

⁷ Tài liệu kèm theo cần thể hiện đối tác hoặc lĩnh vực, địa bàn đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Trong đó phương án ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu nhằm sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam được ưu tiên trong đánh giá hồ sơ đề nghị giao quyền.

- c) Hợp tác, liên kết với tổ chức khác đã thành lập các tổ chức nói trên; .. ☐
- d) Ký kết thỏa thuận với trung tâm, sàn giao dịch công nghệ về việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu;..... ☐
- đ) Đang sử dụng nhân lực có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn trong ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu:
- Số nhân lực:..... ☐
- Kinh nghiệm và trình độ chuyên môn: ☐
- e) Dự kiến bổ sung nhân lực có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn trong ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu:
- Số nhân lực:..... ☐
- Kinh nghiệm và trình độ chuyên môn: ☐
- g) Có cơ sở vật chất - kỹ thuật để ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu;..... ☐
- h) Dự kiến bổ sung cơ sở vật chất - kỹ thuật để ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu; ☐
- i) Phương án khác cho bộ máy, nhân lực: ☐
- k) Phương án khác cho cơ sở vật chất - kỹ thuật:..... ☐
- ☐

V. ĐỀ XUẤT PHÂN CHIA LỢI NHUẬN TẠO RA TỪ VIỆC THƯƠNG MẠI HÓA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Lợi nhuận sau thuế tạo ra từ thương mại hóa kết quả nghiên cứu được đề xuất phân chia theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ, cụ thể như sau:

a) Tác giả được hưởng khoản tiền tương ứng với.....%⁸ lợi nhuận sau thuế từ thương mại kết quả nghiên cứu, được thanh toán một lần hoặc định kỳ..... trong thời gian.....năm, kể từ khi có lợi nhuận;

b) Người môi giới (nếu có) được hưởng khoản tiền tương ứng với.....%⁹ lợi nhuận sau thuế từ thương mại kết quả nghiên cứu, được thanh toán một lần hoặc định kỳ..... trong thời gian.....năm, kể từ khi có lợi nhuận.

2. Sau khi phân chia cho tác giả và người môi giới (nếu có), phần lợi nhuận còn lại được đề xuất phân chia như sau:

a) Đại diện chủ sở hữu nhà nước được hưởng:

- Khoản tiền tương ứng với.....%¹⁰ lợi nhuận còn lại đối với khoản thu từ chuyển giao công nghệ, được thanh toán một lần hoặc định kỳ.....trong thời gian.....năm, kể từ khi có lợi nhuận;

⁸ Tối thiểu là 30% lợi nhuận sau thuế theo quy định tại Điều 43 Luật khoa học và công nghệ.

⁹ Tối đa là 10%.

¹⁰ Tối đa là 10%.

- Khoản tiền tương ứng với.....%¹¹ lợi nhuận còn lại đối với khoản thu từ các hoạt động khác, được thanh toán một lần hoặc định kỳ..... trong thời gian.....năm, kể từ khi có lợi nhuận.

b)¹² được hưởng phần còn lại.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

¹¹ Tối đa là 10% .

¹² Ghi tên tổ chức đề nghị giao quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN

**Về việc giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học
và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước**

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BKHCN ngày 13 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số /2015/QĐ-UBND ngày tháng năm 2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ xem xét của.....¹ đối với hồ sơ đề nghị giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của.....²

Đại diện chủ sở hữu nhà nước và tổ chức được giao quyền thống nhất nội dung giao quyền theo quy định trong Thỏa thuận này, cụ thể như sau:

I. ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Tên đại diện chủ sở hữu nhà nước:.....

Chức vụ:.....

Địa chỉ:.....

II. TỔ CHỨC ĐƯỢC GIAO QUYỀN

Tên tổ chức:

Địa chỉ:.....

Tên người đại diện tổ chức:

Chức vụ:.....

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ³

¹ Ghi tên đơn vị thụ lý hồ sơ đề nghị giao quyền.

² Ghi tên tổ chức đề nghị giao quyền.

³ Trong nội dung văn bản này viết tắt là kết quả nghiên cứu.

Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

Tên và địa chỉ của tổ chức chủ trì:

Tên và địa chỉ của tác giả:

IV. NỘI DUNG THỎA THUẬN

A. Phương án giao quyền

1. Phạm vi giao quyền sở hữu/quyền sử dụng:

- a) Toàn bộ quyền sở hữu ☐
- b) Một phần quyền sở hữu ☐
- c) Toàn bộ quyền sử dụng ☐
- d) Một phần quyền sử dụng ☐

2. Mô tả đối tượng kết quả nghiên cứu và nội dung quyền đề nghị giao:

3. Phạm vi lãnh thổ sử dụng (đối với quyền sử dụng):

4. Thời hạn sử dụng (đối với quyền sử dụng):

5. Quyền chuyển giao thứ cấp (đối với quyền sử dụng):

B. Phương án phân chia lợi nhuận:

1. Lợi nhuận sau thuế tạo ra từ thương mại hóa kết quả nghiên cứu được phân chia theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ, cụ thể như sau:

a) Tác giả được hưởng được hưởng khoản tiền tương ứng với:.....%⁴ lợi nhuận sau thuế từ thương mại hóa kết quả nghiên cứu, được thanh toán một lần hoặc định kỳ..... trong thời gian.....năm, kể từ khi có lợi nhuận;

⁴ Tối thiểu là 30% lợi nhuận sau thuế theo quy định tại Điều 43 Luật khoa học và công nghệ. Trong trường hợp không có thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được với tác giả kết quả nghiên cứu, tổ chức được giao quyền có trách nhiệm trả cho tác giả 30% lợi nhuận sau thuế thu được từ thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Lưu ý: Theo quy định tại Điều 135 Luật sở hữu trí tuệ, mức thù lao dành cho tác giả sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí theo thỏa thuận giữa chủ sở hữu đối tượng trên và tác giả. Trường hợp có nhiều tác giả tạo ra đối tượng nói trên, các đồng tác giả tự thỏa thuận việc phân chia số tiền thù lao do chủ sở hữu chi trả. Trường hợp không có thỏa thuận về thù lao dành cho tác giả (đồng tác giả) sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí thuộc phạm vi kết quả nghiên cứu hoặc tạo ra từ kết quả nghiên cứu, mức lợi nhuận sau thuế chia cho tác giả (đồng tác giả) kết quả nghiên cứu theo quy định tại Điều 43 Luật khoa học và công nghệ phải đáp ứng quy định về mức thù lao tối thiểu dành cho tác giả (đồng tác giả) sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí theo quy định tại Khoản 2 Điều 135 Luật sở hữu trí tuệ:

- 10% số tiền làm lợi mà chủ sở hữu thu được do sử dụng sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí; hoặc
- 15% tổng số tiền mà chủ sở hữu nhận được trong mỗi lần nhận tiền thanh toán do chuyển giao quyền sử dụng sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí.

b) Người môi giới (nếu có) được hưởng được hưởng khoản tiền tương ứng với:.....%⁵ lợi nhuận sau thuế từ thương mại kết quả nghiên cứu, được thanh toán một lần hoặc định kỳ.....trong thời gian.....năm, kể từ khi có lợi nhuận.

2. Sau khi phân chia cho tác giả và người môi giới (nếu có), phần lợi nhuận còn lại được đề xuất phân chia như sau:

a) Đại diện chủ sở hữu nhà nước được hưởng:

- Khoản tiền tương ứng với:.....%⁶ lợi nhuận còn lại đối với khoản thu từ chuyển giao công nghệ, được thanh toán một lần hoặc định kỳ.....trong thời gian.....năm, kể từ khi có lợi nhuận và tổng số không vượt quá giá trị kết quả nghiên cứu ghi trong Quyết định giao quyền;

- Khoản tiền tương ứng với:.....%⁷ lợi nhuận còn lại đối với khoản thu từ các hoạt động khác, được thanh toán một lần hoặc định kỳ..... trong thời gian.....năm kể từ khi có lợi nhuận và tổng số không vượt quá giá trị kết quả nghiên cứu ghi trong Quyết định giao quyền.

b)⁸ được hưởng phần còn lại.

3. Việc phân chia lợi nhuận cho đại diện chủ sở hữu nhà nước được thực hiện trong vòng kể từ ngày tổ chức được giao quyền nhận được số tiền thu được từ thương mại hóa kết quả nghiên cứu hoặc khi kết thúc năm tài chính nếu tự sử dụng, góp vốn bằng kết quả nghiên cứu trong sản xuất, kinh doanh⁹.

Phương án phân chia lợi nhuận cho các bên còn lại được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên liên quan.

4. Trong trường hợp tổ chức được giao quyền sử dụng kết quả nghiên cứu trong sản xuất, kinh doanh, các bên xác định đóng góp của kết quả nghiên cứu trong tổng lợi nhuận tạo ra cho tổ chức theo một trong cách thức như sau:

a) Các bên tự thỏa thuận về giá trị đóng góp từ kết quả nghiên cứu trong tổng lợi nhuận tạo ra là:.....%;

b) Các bên yêu cầu hoặc thuê trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ để xác định đóng góp này sau khi tạo ra lợi nhuận từ sử dụng kết quả nghiên cứu để sản xuất, kinh doanh.

C. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức được giao quyền

1. Có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ.

2. Phải thực hiện việc phân chia lợi nhuận theo thời gian, cách thức thỏa

⁵ Tối đa là 10%.

⁶ Tối đa là 10%.

⁷ Tối đa là 10%. Đại diện chủ sở hữu nhà nước xem xét không thu khoản này đối với trường hợp tổ chức được giao quyền sử dụng kết quả nghiên cứu để đầu tư nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; thành lập, góp vốn thành lập doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ; ứng dụng trong sản xuất, kinh doanh; cung cấp dịch vụ công phục vụ lợi ích cộng đồng, an sinh xã hội.

⁸ Ghi tên tổ chức đề nghị giao quyền.

⁹ Thủ tục nộp khoản thu cho đại diện chủ sở hữu nhà nước thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý, xử lý tài sản được hình thành trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

thuận bởi các bên và theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ.

3. Có quyền định giá kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ trong thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ đó. Phương pháp định giá tuân theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính về định giá kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ sử dụng ngân sách nhà nước.

4. Nếu được giao quyền sở hữu:

- Phải thực hiện đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả nghiên cứu hoặc đối tượng được phát sinh từ kết quả nghiên cứu có khả năng được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong thời hạn..... kể từ ngày Quyết định giao quyền có hiệu lực.

- Trong thời gian.....năm kể từ ngày Quyết định giao quyền có hiệu lực phải có ý kiến của đại diện chủ sở hữu nhà nước trước khi chuyển nhượng cho bên thứ ba.

- Phải cấp quyền sử dụng miễn phí, không độc quyền, không chuyển giao thứ cấp kết quả nghiên cứu với điều kiện, thời hạn hợp lý cho cơ quan, tổ chức do Nhà nước chỉ định để đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh, dinh dưỡng cho nhân dân hoặc đáp ứng các nhu cầu cấp thiết của xã hội.

5. Ưu tiên việc khai thác, sử dụng kết quả nghiên cứu được giao để phục vụ sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.

6. Ưu tiên giao kết quả nghiên cứu thuộc phạm vi quyền sở hữu, sử dụng của mình cho nhà khoa học trẻ tài năng theo quy định để thành lập hoặc góp vốn thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.

7. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Quyết định giao quyền, Thỏa thuận giao quyền và các quy định khác liên quan đến việc giao quyền bị xử lý theo quyết định của đại diện chủ sở hữu nhà nước và chịu trách nhiệm hành chính, dân sự theo quy định hiện hành.

10

D. Quyền và nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu nhà nước

1. Được hưởng phân phân chia lợi nhuận tạo ra từ thương mại hóa kết quả nghiên cứu theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ và theo thỏa thuận này.

2. Có quyền lưu lại bản sao tài liệu báo cáo nghiệm thu của kết quả nghiên cứu khi giao.

3. Có quyền giao quyền sử dụng miễn phí, không độc quyền, không chuyển giao thứ cấp kết quả nghiên cứu với điều kiện, thời hạn hợp lý cho tổ

¹⁰ Ghi những quyền và nghĩa vụ khác (nếu có). Ví dụ: Quyền và nghĩa vụ liên quan đến xác lập, duy trì, chuyển giao, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và các chi phí có liên quan được thực hiện trước và sau khi được giao quyền đối với kết quả nghiên cứu.

chức, cơ quan nhà nước để đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh, dinh dưỡng cho nhân dân hoặc đáp ứng các nhu cầu cấp thiết của xã hội.

4. Đối với sáng chế, có quyền bắt buộc chuyển giao, sử dụng nhân danh Nhà nước với các điều kiện theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

5. Có quyền được cải tiến, nhận thông tin cải tiến kết quả nghiên cứu đã giao.

6. Có quyền chỉ định đơn vị đứng tên chủ văn bằng bảo hộ và thực hiện nghĩa vụ liên quan đến xác lập, duy trì, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong trường hợp đại diện chủ sở hữu nhà nước không hoặc chưa giao quyền sở hữu cho tổ chức khác.

7. Có quyền sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực Quyết định giao quyền hoặc buộc tổ chức được giao quyền chuyển giao quyền cho tổ chức khác trong trường hợp có vi phạm về thủ tục giao quyền hoặc trong quá trình thực hiện Quyết định giao quyền.

11

E. Nội dung thỏa thuận khác (nếu có)

12

G. Hiệu lực

1. Thỏa thuận này có hiệu lực trong thời hạn từ ngày ký kết đến khi kết thúc thời hạn thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên quy định trong Thỏa thuận này.

2. Thỏa thuận này có thể chấm dứt hiệu lực trước thời hạn trong các trường hợp sau:

a) Hai bên cùng nhất trí chấm dứt hiệu lực Thỏa thuận trước thời hạn do có tình huống khách quan trong quá trình thực hiện Thỏa thuận;

b) Một trong hai bên có vi phạm trong quá trình thực hiện Thỏa thuận và không chấm dứt vi phạm trong thời hạn hợp lý theo yêu cầu của bên còn lại thì bên còn lại có quyền đơn phương chấm dứt hiệu lực Thỏa thuận này trước thời hạn;

c) Quyết định giao quyền bị chấm dứt hoặc hủy bỏ hiệu lực do có vi phạm trong thủ tục giao quyền.

3. Khi có tình huống cần sửa đổi, bổ sung Thỏa thuận này, một trong hai bên thông báo cho bên còn lại về nội dung và lý do cần sửa đổi, bổ sung. Mọi sửa đổi, bổ sung Thỏa thuận này phải được làm bằng văn bản và do đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết.

4. Thỏa thuận này và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) là một phần nội dung không tách rời của Quyết định giao quyền.

....., ngày... tháng....năm...

**THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
GIAO QUYỀN**

(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU
NHÀ NƯỚC**

(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

¹¹ Ghi những quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).

¹² Ví dụ: trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bên vi phạm đối với bên còn lại và bên thứ ba; trường hợp miễn trách nhiệm đối với bên gây thiệt hại hoặc không thể thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận do nguyên nhân khách quan.

**TÊN ĐẠI DIỆN
CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số Quyết định

....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao quyền sở hữu, quyền sử dụng
kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ**

TÊN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BKHCN ngày 13 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số/2015/QĐ-UBND ngày tháng năm của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ¹

Xét đề nghị của² trên cơ sở xem xét đề nghị giao quyền của³

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Giao cho⁴⁵⁶ được miêu tả trong Thỏa thuận giao quyền kèm theo Quyết định này để ứng dụng, thương mại hóa.

Điều 2: Giá trị của⁷⁸ là⁹ đồng.

¹ Ghi tên văn bản pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức mà đại diện chủ sở hữu nhà nước đứng đầu.

² Ghi tên đơn vị thụ lý hồ sơ đề nghị giao quyền.

³ Ghi tên tổ chức đề nghị giao quyền.

⁴ Ghi tên tổ chức được giao quyền sở hữu/quyền sử dụng kết quả nghiên cứu.

⁵ Lựa chọn: toàn bộ quyền sở hữu/một phần quyền sở hữu/toàn bộ quyền sử dụng/một phần quyền sử dụng.

⁶ Ghi tên kết quả nghiên cứu.

⁷ Lựa chọn: toàn bộ quyền sở hữu/một phần quyền sở hữu/toàn bộ quyền sử dụng/một phần quyền sử dụng.

⁸ Ghi tên kết quả nghiên cứu.

⁹ Ghi kết quả định giá đã được đại diện chủ sở hữu nhà nước chấp thuận.

Điều 3:¹⁰ thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 41 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ và theo Thỏa thuận giao quyền kèm theo Quyết định này.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng...năm 20...

Nơi nhận:

- (Đại diện chủ sở hữu nhà nước);
- (Tổ chức được giao quyền);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- (Đơn vị thụ lý hồ sơ đề nghị giao quyền);
- Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ,
Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên
Huế;
- Các tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có);
- Lưu.

**ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU
NHÀ NƯỚC**

(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

¹⁰ Ghi tên tổ chức được giao quyền sở hữu/quyền sử dụng kết quả nghiên cứu.